

Số: 3066 /KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

### KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty cổ phần xây dựng công trình Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 399/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong các ngày 25/4, 09/5 và ngày 19/5/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty cổ phần xây dựng công trình Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy phép số 1988/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2012 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-TTr ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

#### I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần xây dựng công trình Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần, mã số 430017146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 20/12/2004, thay đổi lần thứ 6 ngày 10/11/2016.

2. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy phép số 31/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 (diện tích khu vực khai thác: 4,6ha; trữ lượng khai thác: 551.815m<sup>3</sup>; độ sâu khai thác: +33 m; công suất khai thác: 45.000m<sup>3</sup> /năm; thời gian khai thác: 12 năm, đến tháng 09/7/2027).

Thực tế mỏ đá Thế Lợi được cấp phép khai thác từ năm 2008 theo Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi hết hạn, trên cơ sở kết quả đánh giá trữ lượng còn lại, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã cấp lại Giấy phép số 31/GP-UBND ngày 09/7/2015 tại khu vực mỏ đã được cấp giấy phép trước đây.



## II. Kết quả kiểm tra, xác minh

### 1. Về lĩnh vực khoáng sản

#### 1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã cắm các mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực; tuy nhiên quy cách mốc chưa đúng theo quy định, đồng thời có sự sai lệch về tọa độ, vị trí giữa các mốc đã cắm ngoài thực địa so với Giấy phép được cấp; có biên bản bàn giao mốc giới theo quy định.

- Khai thác trong diện tích được cấp phép khai thác; Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, đá sau khi nổ mìn được vận chuyển bán cho đơn vị khác để xay nghiền thành đá thành phẩm các loại.

- Thiết kế cơ sở dự án khai thác mỏ được lập dựa trên kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản, tuy nhiên, việc tính toán như công suất, trữ lượng huy động khai thác, tuổi thọ mỏ... chưa đúng.

- Một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng khai thác, bề rộng mặt tầng) còn lớn, chưa đúng với hồ sơ thiết kế mỏ đã duyệt.

- Chưa cắm đủ các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn đặt tại những vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

#### 1.2. Việc thực hiện các quy định khác:

- Đã thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Sản lượng khai thác (nguyên khai) trong thời kỳ thanh tra: Năm 2015: 7.887m<sup>3</sup>; Năm 2016: 70.933m<sup>3</sup>; từ 01/01/2017 đến 19/5/2017: 8.533 m<sup>3</sup>.

- Đã lập, thẩm định, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

### 2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường tại Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 18/3/2015.

- Đã thực hiện ký cải tạo, quỹ phục hồi môi trường; quan trắc môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra; lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho thuê đất để khai thác khoáng sản; đã ký Hợp đồng thuê đất số 35/HĐTĐ ngày 06/4/2017 để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 33/GP-UBND ngày 24/07/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với tổng số tiền (năm 2016 và năm 2017) là: 1.132.324.380 đồng.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như: Thuế tài nguyên: 1.066.758.041 đồng; phí bảo vệ môi trường: 150.564.640 đồng; ký quỹ phục hồi môi trường: 284.876.119 đồng.

### **III. Kết luận**

#### **1. Những ưu điểm chính**

1.1. Đã cắm mốc các điểm khép góc của khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định trong hoạt động khai thác như: Lập, phê duyệt Thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; ban hành nội quy, an toàn lao động; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Khai thác trong diện tích được cấp phép; sản lượng khoáng sản khai thác thực tế không vượt công suất được phép khai thác đã quy định trong Giấy phép. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, không để tình trạng khai thác trái phép trong khu vực được phép khai thác.

1.4. Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác; giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương nơi có khoáng sản khai thác.

#### **2. Những tồn tại, vi phạm**

2.1. Chiều cao tầng khai thác, độ dốc sườn tầng chưa đúng với thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ điều chỉnh.

2.2. Công tác bóc đất tầng phủ còn thực hiện khá chậm do việc đền bù chưa thực hiện xong; đổ thải chưa đúng vị trí trong thiết kế mỏ đã duyệt.

2.3. Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2015, 2016 thiếu ranh giới kết thúc khai thác theo từng năm.

2.4. Chưa cắm đủ các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn đặt tại những vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

2.5. Một số thông số như trữ lượng, công suất, thời gian tồn tại mỏ... chưa phù hợp giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế mỏ và Giấy phép khai thác đã cấp.

2.6. Đã ký hợp đồng lao động, bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ nhưng



chưa đáp ứng về tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

#### **IV. Yêu cầu, kiến nghị**

##### **1. Yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng công trình Quảng Ngãi**

1.1. Khẩn trương đền bù đất đai, hoa màu trên đất để thuê đất và để bóc đất tầng phủ đảm bảo an toàn trong khai thác, mở rộng khai trường.

1.2. Điều chỉnh các thông số như trữ lượng, công suất, thời gian tồn tại mỏ... cho phù hợp giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế mỏ và Giấy phép khai thác đã cấp.

1.3. Rà soát, điều chỉnh thiết kế khai thác mỏ, phê duyệt và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định, trong đó lưu ý quy hoạch bãi thải, cải tạo các thông số hệ thống khai thác theo thiết kế mỏ và quy chuẩn, tiêu chuẩn.

1.4. Lập Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản, thống kê kiểm kê trữ lượng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.5. Cấm đủ các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn đặt tại những vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác; Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đáp ứng về tiêu chuẩn theo quy định.

##### **2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi**

Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh và chính quyền địa phương nơi có khoáng sản đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần xây dựng công trình Quảng Ngãi trong hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Thế Lợi.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần Xây dựng công trình Quảng Ngãi phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Công ty CP XDCT Quảng Ngãi (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo);
- Tổng Cục trưởng Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (để chỉ đạo);
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi (để phối hợp);
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,10)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Lại Hồng Thanh**